

Bản án số: 21/2023/HNGĐ – ST

Ngày 31 tháng 7 năm 2023

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Vũ Thị Nhung;

2. Bà: Trương Thị Tuyết;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 38/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị L, sinh ngày 15/3/1992.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/01/1986.

Cùng địa chỉ: Số nhà 590, đường Hùng Vương, tổ 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 26/4/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau có đăng ký ngày 16/3/2012, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, ngoài ra anh Túy thường xuyên uống rượu, đập phá đồ đạc, hai bên không có sự quan tâm chia

sẻ cho nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 5/2023, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị sinh được 02 con chung, cháu thứ nhất tên là Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 07/3/2013 và cháu thứ hai Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/9/2017. Nếu được ly hôn chị xin nuôi cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị yêu cầu anh Túy cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Phương A là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Túy, anh Túy đã được đọc, xem các văn bản tố tụng nhưng từ chối ký nhận văn bản, vì vậy Tòa án đã phải lập biên bản về việc từ chối nhận văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật, mặc dù anh Túy đã biết được nội dung chị Dương Thị L khởi kiện nhưng không có văn bản trả lời và không nộp chứng cứ cho Tòa án.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì chị Liên có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải.

Tại phiên toà: Chị Dương Thị L thay đổi một phần nội dung khởi kiện về phần cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Túy không đến Tòa án vì vậy chị không yêu cầu anh Túy cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nội dung khác vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị L và anh Nguyễn Văn T ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 07/3/2013 và cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/9/2017 cho chị Dương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Dương Thị L khởi kiện anh Nguyễn Văn T về việc ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, Anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyền số 01/2012, ngày 16/3/2012 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Văn T sau khi kết hôn, sống hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm không thống nhất, ngoài ra anh Túy thường xuyên uống rượu, đập phá đồ đạc, hai bên không có sự quan tâm chia sẻ cho nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ đầu 5/2023 không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn của chị L và anh T là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị L cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa phương. Nay chị L xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị L, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Dương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Văn T sinh được 02 con chung, cháu tên là Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 07/3/2013 và cháu Nguyễn

Phương A, sinh ngày 20/9/2017. Tại phiên tòa chị L có nguyện vọng xin nuôi cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét thấy chị Dương Thị L hiện là hộ kinh doanh cá thể theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 12D8003307 đăng ký lần đầu ngày 10/10/2022, ngành nghề kinh doanh là phun xăm, thẩm mỹ chăm sóc da, thu nhập hàng tháng bình quân là 20.000.000 đồng, bản thân anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Nguyễn Yến Nh sau khi hỏi ý kiến cháu muốn ở với chị Liên, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Liên, giao cả hai cháu Nguyễn Yến Nh và cháu Nguyễn Phương A cho chị Liên nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung:

Tại phiên tòa chị L thay đổi nội dung khởi kiện, do anh T không đến dự phiên tòa nên chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, xét thấy yêu cầu của chị Liên là tự nguyện, vì vậy tạm thời anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[6] Về tài sản: Chị Dương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong quá trình chung sống vợ chồng chị Liên không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, Chị Dương Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Dương Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.
2. Về con: Chị Dương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 07/3/2013 và cháu Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 20/9/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Dương Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002403 ngày 08 tháng 5 năm 2023.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Dương sự (2);
- THA DS;
- UBND TT Th,
H.B, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đường sự (2);
- THA DS;
- UBND xã Tòng Sành;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Duy Chiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

